

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
QUẬN BA ĐÌNH
THÀNH PHỐ HÀ NỘI**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 576/2021/QĐST-HNGĐ

Ba Đình, Ngày 19 tháng 11 năm 2021

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ
TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN BA ĐÌNH**

Căn cứ khoản 2 Điều 29, khoản 2 Điều 149, Điều 212, Điều 213, Điều 361, Điều 371, Điều 396, Điều 397 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ Điều 51, 54, 55, 57, 58, 59, 81, 82, 83, 84 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số: 547/2021/TLST - HNGĐ ngày 11 tháng 11 năm 2021 về việc “Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn”, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:

- Chị Bùi Thu Tr, sinh năm 1994

Hộ khẩu thường trú và nơi ở: 29 ngõ 514 HHT, phường B, quận TH, Hà Nội

- Anh Vũ Tuấn A, sinh năm 1992

Hộ khẩu thường trú và nơi ở: Số 48 TL, phường NK, BD, Hà Nội.

XÉT THẤY:

Anh Vũ Tuấn A và chị Bùi Thu Tr kết hôn trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn vào ngày 15/12/2020 tại Ủy ban nhân dân phường B, quận TH, thành phố Hà Nội theo Giấy chứng nhận kết hôn số 130/2020. Đây là hôn nhân hợp pháp.

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải đoàn tụ không thành ngày 11 tháng 11 năm 2021 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

I. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

1. **Về quan hệ hôn nhân anh Vũ Tuấn A và chị Bùi Thu Tr** thống nhất thuận tình ly hôn.

2. **Về con chung:** Anh chị cùng xác nhận có một con chung là **Vũ Gia B**, sinh ngày 16/11/2020.

Ghi nhận sự thỏa thuận của anh chị thống nhất để chị Tr trực tiếp nuôi dưỡng con chung, tạm hoãn việc đóng góp tiền nuôi dưỡng con chung của anh Tuấn A cho đến khi con chung trưởng thành (đủ 18 tuổi) hoặc đến khi có sự thay đổi khác.

Anh Tuấn A có quyền đi lại, thăm nom, chăm sóc các con chung không ai được cản trở.

3. **Về tài sản chung và nhà ở:** Anh chị không có tài sản chung, không yêu cầu giải quyết nên Tòa án không xem xét.

4. **Về các khoản vay nợ:** Anh chị không nợ ai, không cho ai vay nợ, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Tòa án không xem xét. Nợ riêng của ai thì người đó tự trả.

II. Về lệ phí: **Chị Bùi Thu Tr** tự nguyện chịu 300.000 (Ba trăm nghìn) đồng lệ phí giải quyết yêu cầu về hôn nhân gia đình. Xác nhận chị Tr đã nộp 300.000 đồng theo biên lai thu số 0067527 ngày 11 tháng 11 năm 2021 tại Chi cục Thi hành án dân sự quận Ba Đình, thành phố Hà Nội.

III. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- Viện kiểm sát nhân dân quận Ba Đình;
- Ủy ban nhân dân phường B, quận TH, thành phố Hà Nội.
- Lưu hồ sơ.

THẨM PHÁN

Hoàng Đình Trung